

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thảo-Bà Hoàng Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh S**, sinh năm 1981

Địa chỉ: **Đường E, tổ B, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: **Áp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông **Bùi Thanh S** tại phiên tòa:*

Ông **S** và bà **Lê Thị Kim H** chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **L**, thành phố **B** vào ngày 07/11/2018.

Sau khi về chung sống, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022. Trong thời gian sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông **S** đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với với bà **Lê Thị Kim H**.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là **Bùi Lê Gia H1**, sinh ngày 02/01/2020, ông **S** giao con chung cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành, ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Kim H vắng mặt, lời khai tại hồ sơ thể hiện:

Bà H và ông Bùi Thanh S chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại xã L, thành phố B. Trong thời gian sống chung, ông S thường uống rượu và mâu thuẫn với mẹ của bà H. Ông S không có sự quan tâm đến bà H nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không có liên lạc với nhau. Nay ông S yêu cầu ly hôn, bà H đồng ý.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Bùi Lê Gia H1, sinh ngày 02/01/2020, ông S giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà H đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Bùi Thanh S khởi kiện ly hôn bà Lê Thị Kim H, hai đương sự cư trú tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại Điều 29 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của ông Bùi Thanh S, thấy rằng: Ông S và bà H chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B vào ngày 07/11/2028 (giấy chứng nhận kết hôn số 86).

Theo lời khai ông S tại phiên tòa và ý kiến của bà H ghi nhận tại hồ sơ đã thể hiện: Ông S và bà H kết hôn tự nguyện. Tuy nhiên quá trình sống cùng nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ngoài mâu thuẫn giữa vợ chồng còn có mâu thuẫn với gia đình. Ông bà không khắc phục được nên lựa chọn ra ở riêng. Trong mấy năm qua không có sự quan tâm lo lắng cho gia đình chung. Cho thấy tình cảm của ông S và bà H đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông S có đơn ly hôn, cần chấp nhận đơn của ông S.

- Về con chung: Ông S và bà H có 01 con chung là Bùi Lê Gia H1, sinh ngày 02/01/2020, ông S giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà H đồng ý nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **S** và bà **H** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông **S** phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình, Điều 29, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Thanh S** về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ông **Bùi Thanh S** ly hôn với bà **Lê Thị Kim H**.

Về con chung: Bà **Lê Thị Kim H** trực tiếp nuôi con chung **Bùi Lê Gia H1**, sinh ngày 02/01/2020 đến đủ 18 tuổi. Ông **S** cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ 20/9/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông **Bùi Thanh S** phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001376 ngày 10/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/9/2024) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu **Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Long Phước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Nguyệt

